

non trẻ do Đảng ta lãnh đạo. Trước ngày Pháp nổ súng xâm lược Nam Bộ (23-9-1945), hơn hai mươi vạn quân Tưởng đã tràn vào miền Bắc nước ta, từ vĩ tuyến 16 trở ra. Tiến vào Việt Nam, quân đội Tưởng mang theo cả bọn phản động người Việt sống lưu vong ở Trung Quốc, được chúng tập hợp vào hai tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (Việt quốc) và Việt Nam cách mệnh đồng minh hội (Việt cách). Bọn Việt quốc, Việt cách cùng kéo về “theo đóm ăn tàn”. Các đảng phái phản động và các loại tay sai khác ở địa phương cũng mọc lên chống phá cách mạng. Chưa lúc nào Đảng bộ và nhân dân Hà Nam lại phải đối phó với nhiều loại kẻ thù như lúc này...

Trước tình hình cấp bách của cuộc đấu tranh, lực lượng Cảnh binh và Liêm phóng phối hợp với lực lượng vũ trang trong tỉnh tập trung tấn công truy quét bọn Việt quốc, Việt cách, bọn Đại Việt, khẩn trương truy bắt những tên phản động đang lẩn trốn.

Để chấn chỉnh đội ngũ, tăng cường cho lực lượng Liêm phóng và Cảnh binh, Sở Liêm phóng Bắc bộ bổ nhiệm ông Lại Phú Chung thay ông Đỗ Trọng Lý (Hoàng Mộng Lý) làm trưởng Ty Liêm Phóng Hà Nam. Ông Bùi Thanh Tùng làm trưởng Ty Cảnh binh. Lực lượng Cảnh binh được tăng biên chế và được trang bị thêm vũ khí để làm nhiệm vụ tuần tra,

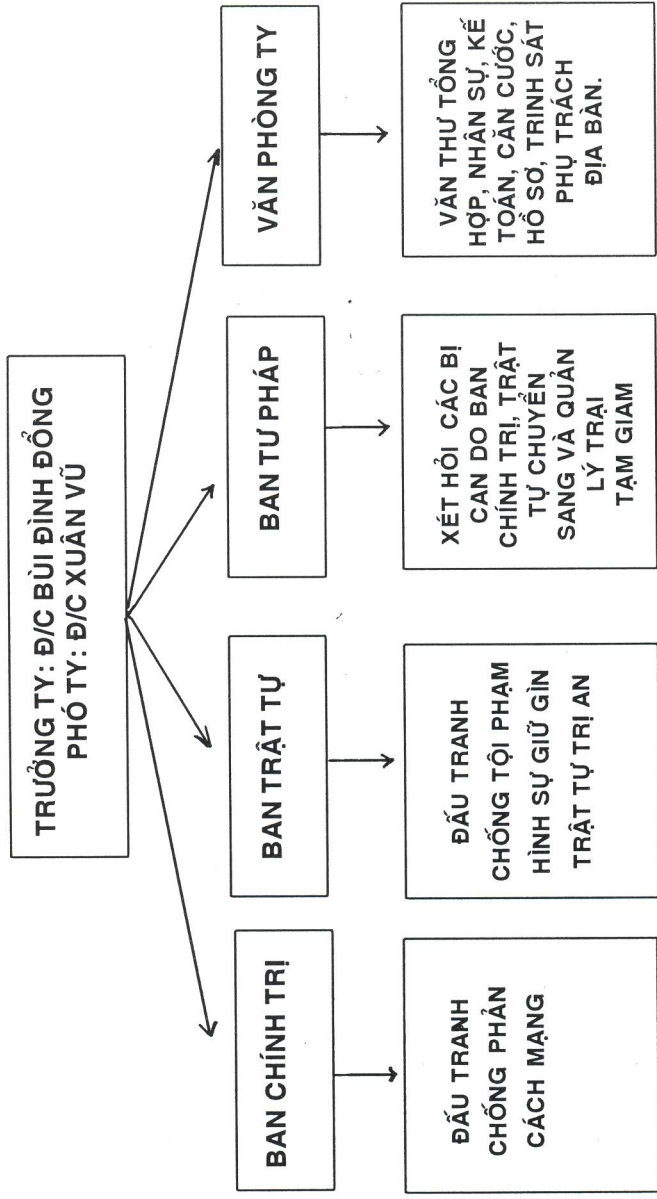
kiểm soát giữ gìn trật tự an ninh nơi công cộng, hoạt động chủ yếu là thị xã Phủ Lý.

Để phá âm mưu của quân Tưởng hòng lật đổ chính quyền cách mạng với khẩu hiệu: “Cầm Hồ, diệt Cộng”, ngày 11-11-1945, Đảng ta tuyên bố tự giải tán về mặt công khai, rút vào hoạt động bí mật. Chính quyền Trung ương là Chính phủ liên hiệp, bên cạnh Ty Liêm phóng và Ty Cảnh binh trực thuộc chính quyền, Đảng còn thành lập tổ chức trinh sát đặc biệt với tên gọi là đặc vụ Việt Minh. Ở cấp tỉnh có 20 người, do một cấp ủy Đảng phụ trách và quản lý, còn ở mỗi huyện có từ 3 đến 5 người. Tổ chức đặc vụ Việt Minh tỉnh Hà Nam do đồng chí Trần Ngọc Bái (quê ở Bình Lục), Tỉnh ủy viên làm trưởng ban. Các chiến sỹ đặc vụ Việt Minh từ tỉnh đến các phủ, huyện đã phối hợp với Ty Liêm phóng và bộ đội truy quét bọn Quốc dân đảng.

Tranh thủ thời gian trước khi quân Tưởng vào chiếm đóng địa phương, lực lượng Cảnh binh, Liêm phóng Hà Nam đã tập trung đấu tranh với những phần tử Việt quốc, Việt Cách, bọn tay sai ở thị xã Phủ Lý và ở các địa phương trong tỉnh.

Khi vào chiếm đóng thị xã Phủ Lý và một số nơi trong tỉnh, quân Tưởng mang theo bọn tay sai để chống phá cách mạng. Chúng lập trụ sở công khai, treo cờ Quốc dân đảng, vũ trang canh gác, tung sách báo bắt dân phải mua, tuyên truyền nói xấu Đảng ta,

**PHÁC ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN HÀ NAM KHI MỚI THÀNH LẬP
(THÁNG 10 NĂM 1946)**



xuyên tạc chủ nghĩa Cộng sản, lập chính quyền làm tay sai cho Tưởng, hòng lật đổ chính quyền cách mạng. Quân Tưởng và bọn phản động đã gây cho ta nhiều khó khăn phức tạp. Chúng yêu sách ta từ nơi đóng quân đến việc cung cấp lương thực, thực phẩm. Quân Tưởng tung tiền “Quốc tệ” đã mất giá và tiền tài chính giả ra tiêu xài, vợ vét lương thực, thực phẩm, hàng hóa gây lúng loạn thị trường. Chúng cho binh lính chặt phá hoa màu của dân cho ngựa ăn, đánh đập, ức hiếp dân chúng. Bọn sỹ quan Tưởng lập tổ chức đặc vụ gồm những người Hoa, chúng gọi là “chính trị bộ” chuyên điều tra lấy tin tức báo cho quân Tưởng, bắt cóc, tống tiền, hà hiếp dân chúng. Ở thị xã Phú Lý quân Tưởng ra lệnh thiết quân luật, đưa quân vào đóng trong doanh trại Giải phóng quân.

Trong phong trào ủng hộ đồng bào miền Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tỉnh Hà Nam, đầu năm 1946 đã thành lập 1D (D là tiểu đoàn) Vệ quốc và 50 cán bộ đi Nam tiến, 2D đi miền Tây. Về vật chất nhân dân Hà Nam đã ủng hộ được 48.375 đồng, 250 kg thóc, 521 kg gạo cùng với một số thuốc men và vũ khí.

Để làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp, quân Tưởng và các thế lực phản động khác, Hồ Chủ Tịch và Chính phủ đã chủ trương tiến hành bầu cử Quốc hội

vào ngày 6-1-1946 và hội đồng nhân dân các cấp. Ở Hà Nam có 6 người trúng cử đại biểu Quốc hội đều do Mặt trận Việt Minh giới thiệu gồm các ông: Nguyễn Trọng Đạt (tức Lê Thành), Nguyễn Thành Kim (tức Nguyễn Đức Quy), Lê Tư Lành, Linh mục Phạm Bá Trục, Dương Thế Châu, Đinh Gia Trinh.

Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 6-1-1946 ở tỉnh Hà Nam diễn ra trong không khí vui mừng phấn khởi của nhân dân, có trên 90% cử tri đi bỏ phiếu. Song ở những nơi phong trào yếu, bọn địa chủ cường hào, bọn lợi dụng tôn giáo, bọn đảng phái phản động, nhất là bọn Quốc dân đảng, đưa ra chiêu bài “Cách mạng quốc gia” và thuyết “Chủ nghĩa Tam Dân”⁽¹⁾ để lừa bịp dân chúng. Bọn Việt quốc, Việt cách còn tổ chức ám sát cán bộ Việt Minh, tống tiền những gia đình giàu có không ủng hộ chúng, đồng thời mua chuộc những tên lưu manh, côn đồ sử dụng vào việc hoạt động phá hoại ta như: thúc ép quần chúng đi biểu tình do chúng tổ chức. Sào huyệt của chúng ở xã: Liêm Chung (Thanh Liêm) và Bình Lục, đảng trưởng là Vũ Thế Hùng (con trai tên Tổng Khế), tên Huề, tên Uông là tỉnh ủy viên, tên Tổng Khải, Chánh Cải cách đầu

1 Dân tộc độc lập,
-Dân sinh hạnh phúc.
-Dân quyền tự do.

Quốc dân đảng huyện Bình Lục. Ở Lý Nhân do Nguyễn Văn Thụ cầm đầu, ở huyện Thanh Liêm chúng tập trung ở các xã: Thanh Nguyên, Thanh Nghị, Thanh Tâm, Liêm Túc, Liêm Trực, Liêm Thuận, Liêm Cần. Những hoạt động phá hoại của quân Tưởng và tay sai đã gây rất nhiều thiệt hại, khó khăn cho phong trào cách mạng ở các địa phương trong tỉnh.

Tên tướng Lư Hán chỉ huy quân Tưởng ở Việt Nam, gửi thư đòi Đảng và Chính phủ ta phải cho bọn Việt quốc, Việt cách tay sai của chúng, được quyền lãnh đạo trong Chính phủ. Chúng đòi thay đổi Quốc kỳ... tình hình ngày càng căng thẳng, vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”. Đứng trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch chủ trương nhân nhượng cho bọn Việt quốc, Việt cách 70 ghế trong Quốc hội không phải qua bầu cử để nhằm đoàn kết toàn dân tập trung lực lượng kháng chiến.

Tình hình ở Hà Nam và các tỉnh lân cận cũng rất phức tạp. Đảng bộ đã xác định quân Tưởng cùng bè lũ tay sai là đối tượng đấu tranh chủ yếu, trước mắt của quân và dân Hà Nam. Nhưng trong đấu tranh phải nắm vững và thực hiện đúng chủ trương của Đảng “tránh xung đột” với quân Tưởng, còn đối với bọn Việt quốc, tay sai thì “bài trừ nội phản”. Trong dịp Bác Hồ về thăm Hà Nam, ngày 11-1-1946, Người ân cần căn

dẫn: “Phải nắm lấy dân, cô lập bọn phản cách mạng, đối với quân Tưởng phải mềm dẻo, chịu đựng, tránh khiêu khích. Lợi dụng mâu thuẫn của địch để làm lợi cho cách mạng”. Khi mọi người hô vang Hồ Chủ tịch muôn năm, Bác vui vẻ đáp lại " đồng bào Hà Nam muôn năm". Thực hiện chỉ thị của Bác, cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh đã điều bớt lực lượng vũ trang ra khỏi thị xã Phủ Lý. Đối với những tên cầm đầu quân Tưởng, ta dùng vật chất để tranh thủ, lợi dụng mâu thuẫn để phân hóa cô lập chúng. Những tên Việt quốc và tay sai thuộc diện phản động cực đoan thì ta nghiêm trị.

Trước và sau cách mạng tháng Tám, đảng bộ Hà Nam mới có ban cán sự đảng do cấp trên chỉ định. Tháng 2-1946, Trung ương Đảng có quyết định thành lập ban Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam gồm 8 đồng chí:

1. Đồng chí Đỗ Mười, Bí thư.
2. Đồng chí Lê Quang Tuấn, Phó bí thư.
3. Đồng chí Tạ Thị Đức (nữ), Thường vụ Tỉnh ủy.
4. Đồng chí Khiết, Tỉnh ủy viên phụ trách công vận.
5. Đồng chí Minh, phụ trách Bình Lục.
6. Đồng chí Thu, phụ trách Thanh Liêm.
7. Đồng chí Trung, phụ trách Lý Nhân và Kim Bảng.

8. Đồng chí Mai Văn Xiêm, phụ trách Duy Tiên.

Cùng với việc thành lập Tỉnh ủy lâm thời, các ban Huyện ủy lâm thời cũng được thành lập tháng 2-1946.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ, đầu tháng 2-1946, Đảng bộ và chính quyền Hà Nam tiến hành bầu cử hội đồng nhân dân tỉnh và đầu tháng 3-1946, bầu cử hội đồng nhân dân xã. Cả hai cuộc bầu cử đều diễn ra sôi nổi, có tới trên 90% cử tri đi bỏ phiếu. Song ở những nơi phong trào yếu như ở Xuân Khê (Lý Nhân) thì các thế lực phản động, như bọn địa chủ, cường hào, bọn đảng phái phản động, nhất là bọn phản động lợi dụng tôn giáo, đã trắng trợn hoạt động phá hoại, đập phá hòm phiếu. Nhưng do công tác đấu tranh của ta biết dựa vào quần chúng, được quần chúng ủng hộ nên đều đạt kết quả tốt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, lực lượng Cảnh binh Liêm phóng Hà Nam đã kiên quyết đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động phá hoại của quân Tưởng. Để triệt phá các cơ sở Quốc dân đảng ở thị xã Phủ Lý và các địa phương trong tỉnh, đồng chí Thiệp (tức Lê Hà) cán bộ trinh sát của Ty Liêm Phóng Hà Nam đã xây dựng cơ sở bí mật, đi sâu vào tổ chức Quốc dân đảng và tụ điểm của chúng ở Bằng Khê (Thanh Liêm), đã phát hiện được Ban chấp hành Quốc dân đảng tỉnh Hà Nam có 8 tên, do Vũ Thế Hùng (tức Huè) làm đảng trưởng, tên giáo Vĩnh phụ trách tuyên truyền, tên Lý Hàm phụ trách tài chính,

tên Soang phụ trách ám sát và những tên đảng trưởng Quốc dân đảng ở các huyện Thanh Liêm, Bình Lục. Sau khi có sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, ông Lại Phú Trung, Trưởng Ty Liêm phóng đã tổ chức lực lượng phối hợp với Quân giải phóng tỉnh (bộ đội địa phương), cùng tự vệ các làng tiến hành truy quét bọn Quốc dân đảng trên địa bàn thị xã Phủ Lý và các huyện trong tỉnh.

Ngày 3-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị nêu rõ chủ trương của Đảng lúc này là tạm thời hòa hoãn với Pháp: Một là phá âm mưu của đế quốc và tay sai địch định hợp tác tiêu diệt ta; hai là bảo toàn lực lượng của ta, giành được thời gian hòa hoãn.

Lực lượng cảnh binh Hà Nam đã vận dụng linh hoạt những điều khoản quy định giữa ta và quân Tưởng, để giải quyết nhanh gọn những vụ lộn xộn, gây rối của quan, quân Tưởng như: ăn quyt, trêu ghẹo phụ nữ...

Các chiến sỹ Cảnh binh còn có sáng kiến tổ chức địa điểm bán lương thực, thực phẩm cho quân Tưởng, cử người biết tiếng Trung Quốc để phiên dịch, nên đã giữ được trật tự, hạn chế được hành động gây rối phá hoại của địch. Để chuẩn bị tốt hơn cho cuộc chiến đấu mới giành độc lập, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta ký với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ, nhờ đó nhân dân ta đã gạt được 20 vạn quân Tưởng ra khỏi miền Bắc. Theo hiệp định, đầu tháng 4-1946, quân đội

Tướng rút về nước, quân đội Pháp vào thay thế. Song thực dân Pháp quyết xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng điên cuồng mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam, tăng cường khiêu khích đánh chiếm một số nơi ở miền Bắc. Trong đấu tranh truy quét bọn Quốc dân đảng, do đánh trúng hang ổ và bắt được những phần tử cốt cán phản cách mạng, làm cho tổ chức của chúng tan rã hàng mảng. Tuy nhiên ta cũng phạm phải sai lầm tả khuynh như vụ Tranh Thôn, Điền Xá. Vì vậy Tòa án quân sự Liên khu III đã xử anh Vân, anh Đào tử hình, anh Nghĩa, anh Trung 20 năm tù với tội danh thủ tiêu người trái pháp luật. Các anh này đều là đặc vụ Việt Minh, anh Thiệp trưởng đồn Công an Kiện Khê bị tuyên phạt 5 năm tù với tội danh “đồng lõa, bao che”. Đồng thời Tòa án quân sự Liên khu III còn ra lệnh truy bắt một số cán bộ Công an Quận II về tội bắt người trái phép, nhục hình người bị bắt, làm cho một số cán bộ, nhân viên trong Quận phát sinh tư tưởng hoang mang dao động xin chuyển ngành như anh Đào Xuân Công, Phạm Hữu Cân, còn anh Tràng, anh Thành phải bỏ trốn. Vì vậy khi được trên cử về làm Trưởng ty, đồng chí Trần Lung đã có công văn kiến nghị với Chính Phủ, Nha Công an Trung ương và Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III hai vấn đề:

1. Nếu các cấp có thẩm quyền xét tất cả cán bộ, nhân viên Công an Hà Nam không còn đủ tư cách thì ra quyết định giải thể.

2. Nếu xét thấy vẫn đây đủ tư cách là một cơ quan an ninh của Nhà nước, thì đề nghị các cấp có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ sự lộng hành của Tòa án quân sự Liên khu III. Đình chỉ ngay việc truy bắt cán bộ nhân viên Công an Hà Nam.

Kết quả các cấp có thẩm quyền chấp thuận yêu cầu thứ hai và đình chỉ việc làm lộng hành phi lý của Tòa án quân sự Liên khu III.

Do tình hình Trung Quốc có nhiều biến động bất lợi cho Chính phủ Tưởng Giới Thạch, ngày 26-2-1946, chính quyền Tưởng Giới Thạch buộc phải ký hiệp định Hoa - Pháp, quy định quân Tưởng rút khỏi Việt Nam. Trước tình hình đó, Đảng ta nhận định: “Hiệp ước Hoa - Pháp”, không phải là chuyện riêng của quân Tưởng và Pháp. Đó là chuyện chung của phe đế quốc và bọn tay sai của chúng ở thuộc địa. Dù nhân dân Đông Dương muốn hay không muốn, nhất định chúng thi hành hiệp ước ấy... ⁽¹⁾. Để tránh cho ta cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù và lợi dụng Pháp để gạt Tưởng, đồng thời loại trừ bọn tay sai để có thời gian củng cố lực lượng cách mạng.

Ngày 3-4-1946 tại Đà Lạt, Chính phủ ta và Pháp Ký hiệp định cụ thể quy định Pháp vào thay thế quân

1 Văn kiện Đảng (1945 - 1954), Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, trang 36.

Tướng, số quân đóng từ Đà Nẵng trở ra không quá 4.000 tên.

Trước khi ký hiệp định Đà Lạt, ngày 9-3-1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị: “Hòa để tiến” gửi các địa phương. Chỉ thị yêu cầu: “Các địa phương phải chuẩn bị điều kiện kháng chiến lâu dài. Đối với những tổ chức đảng phái phản động tay sai Tướng phải trừng trị những tên nguy hiểm phân hóa nội bộ chúng... bọn Việt gian tay sai Pháp, khi thấy Chính phủ ta ký hòa ước với Pháp, ngộ nhận thời cơ đã đến mà ngóc đầu dậy hoạt động bán nước. Chúng ta phải tìm mọi cách mà ngăn ngừa chúng và đề phòng thực dân Pháp bội ước, bất ngờ tấn công lật đổ chính quyền cách mạng...”. Thực hiện chỉ thị của Đảng, Ty Liêm phóng Hà Nam đã tiến hành rà soát, lên danh sách những phần tử phản động có khả năng khi Pháp đến sẽ ra làm tay sai. Còn đối với bọn Việt quốc, bọn tay sai, khi quân Tướng rút đi chúng mất chỗ dựa nên rất hoang mang dao động. Lợi dụng khi chúng hoang mang dao động, Đảng bộ và chính quyền tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Liêm phóng, Cảnh binh, Giải phóng quân... sử dụng nhiều biện pháp tiến hành truy quét bắt trên 100 tên Việt quốc ở thị xã Phủ Lý và các huyện trong tỉnh. Ta đưa đi an trí những tên trong Ban chấp hành cấp tỉnh, cấp huyện và những tên Tổng bá, lý, kỳ hào, số còn lại bắt làm giấy cam đoan rồi tha.

Mặc dù được quân Tướng giúp đỡ, che chở, mọi hành động khiêu khích, phá hoại của bọn phản động

tay sai, nhất là Việt Nam Quốc dân đảng đều bị thất bại và bị nhân dân vô cùng căm ghét. Khi quân Tưởng rút khỏi địa phương, bọn Việt Nam Quốc dân đảng và bè lũ tay sai khác cũng chạy theo quan thầy của chúng; một số không chạy kịp, phải chui vào nhà thờ Thiên chúa giáo để chờ chủ mới. Ngoài việc trấn áp phản động trên địa bàn Hà Nam, ta còn hỗ trợ tinh bạn bắt giữ bọn Quốc dân đảng chạy qua địa phương. Khoảng cuối tháng 4-1946, nhận được điện báo từ Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, đồng chí Trần Quyết chỉ huy lực lượng công an và Giải phóng quân, đón bắt những tên Quốc dân đảng đi trên xe của quân Tưởng. Quân Tưởng nổ súng chống cự, ta buộc phải đánh trả, diệt 4 tên, số còn lại đều bị bắt, trong đó có 2 tên lính Tưởng cùng toàn bộ giấy tờ và vũ khí. Vụ này Chính phủ đã chỉ thị cho Hà Nam giao 2 tên lính Tưởng cho Trung ương.

Do yêu cầu đấu tranh cách mạng, Ty Cảnh binh và Ty Liêm phóng Hà Nam được thành lập. Thời gian đầu số lượng không đông, trình độ nghiệp vụ còn non kém, quy mô tổ chức còn đơn giản, những người giữ vai trò chủ chốt đều là quần chúng giác ngộ cách mạng. Do đó trong đấu tranh giữ gìn an ninh trật tự đã bộc lộ những thiếu sót khuyết điểm. Song được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo của Sở Liêm phóng Bắc Bộ, lực lượng Liêm phóng, Cảnh binh Hà Nam đã đấu tranh trấn áp kịp thời bọn Việt gian bán nước, tay sai

Nhật - Pháp và quân Tưởng, làm tan rã cơ bản những tổ chức đảng phái phản động, bảo vệ chính quyền non trẻ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Ty Liêm phóng và Ty cảnh binh tỉnh Hà Nam đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng, giành và giữ chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên của địa phương, xứng đáng là công cụ bạo lực của Đảng bộ, chính quyền nhân dân tỉnh Hà Nam.

III - THÀNH LẬP TY CÔNG AN HÀ NAM, TIẾP TỤC CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (21-2-1946 - 19-12-1946)

Ngày 21-2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 23/SL về hợp nhất các Ty Liêm phóng và Cảnh binh thành Việt Nam Công an vụ. Ngày 18-4-1946, Bộ Nội Vụ ra Nghị định số 121, Nghị định quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành Công an từ Trung ương xuống địa phương.

Tháng 10-1946, dưới sự chỉ đạo của Việt Nam Công an vụ và Chính quyền cách mạng tỉnh, Ty Liêm phóng, Ty Cảnh binh Hà Nam hợp nhất thành Ty Công an Hà Nam. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác trấn áp phản cách mạng, bảo vệ chính quyền cách mạng, cấp ủy Đảng đã cử cán bộ của Đảng sang Ty Công an nắm giữ các chức vụ chủ chốt. Nha Công an Trung ương cử đồng chí Bùi Đình Đồng

(tức Lê Hồng Sơn), quê ở Hải Phòng, là đảng viên Cộng sản, hoạt động tại nhà máy xi măng Hải Phòng đã từng bị thực dân Pháp bắt đưa đi đày ở nhiều nhà tù, sau Cách mạng Tháng Tám đồng chí ra tù, tham gia khởi nghĩa năm 1945 tại Hà Nội, về làm trưởng ty, Tỉnh ủy cử đồng chí Xuân Vũ làm phó ty, chi bộ Đảng Cộng sản Ty Công an Hà Nam được thành lập do đồng chí Xuân Vũ làm bí thư. Tổng số cán sự và nhân viên có trên 50 người.

Tổ chức Ty Công an Hà Nam ban đầu gồm:

- Ban chính trị làm nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng.

- Ban trật tự làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm hình sự, giữ gìn trật tự trị an (chủ yếu là thị xã Phủ Lý).

- Ban tư pháp làm nhiệm vụ xét hỏi các bị can do Ban chính trị và Ban trật tự chuyển sang.

- Văn phòng ty gồm các bộ phận: Văn thư tổng hợp, nhân sự, kế toán, căn cước, hồ sơ và đội trình sát phụ trách địa bàn.

Thực hiện chủ trương của Nha Công an Trung ương, Ty Công an Hà Nam tiến hành củng cố lực lượng, vận động đưa ra khỏi ngành Công an những người không đủ sức khỏe, trình độ văn hóa thấp, lý lịch không đảm bảo theo quy định. Ty mở những lớp huấn luyện ngắn hạn để bồi dưỡng nghiệp vụ, sử dụng vũ khí như bắn súng, ném lựu đạn và tập võ thuật.

Công tác giáo dục chính trị, văn nghệ, thể thao cũng được quan tâm và phát động.

Trung tuần tháng 10-1946, Đảng bộ Hà Nam triệu tập hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Phù Đê, huyện Kim Bảng để bàn một số công tác cấp bách trước mắt: Công tác xây dựng Đảng, công tác mặt trận, xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, quyết định xây dựng khu căn cứ ở huyện Lạc Thủy.

Trong những tháng cuối năm 1946, tình hình ngày càng nghiêm trọng do những hoạt động phá hoại của thực dân Pháp. Thực hiện chỉ thị ngày 25-11-1945 của Trung ương Đảng “Kháng chiến, kiến quốc”, chỉ thị nêu rõ: “Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”, Đảng bộ và quân dân Hà Nam khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, để đối phó khi chiến sự xảy ra, từ tỉnh đến các huyện đều thành lập Ủy ban bảo vệ (sau này là Ủy ban kháng chiến) do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và Bí thư huyện ủy làm chủ tịch. Phong trào chuẩn bị kháng chiến khẩn trương sôi nổi, khắp nơi luyện tập quân sự, mua sắm vũ khí, đào công sự, đặt chướng ngại vật... các chiến sĩ công an đều tham gia công tác “tiêu thổ kháng chiến” phá những ngôi nhà mà giặc Pháp có thể làm nơi đóng quân, đục tường làm giao thông hào qua các nhà trong đường phố.

Những năm đầu cách mạng, trại giam của tỉnh đặt tại Trung Hiếu - La Phù, huyện Thanh liêm, Đầm Đùn, Nho Quan. Về sau tình hình địch ngày càng

căng thẳng, ta chuyển trại giam vào Chi Lê, Xích Thổ, Châu Lạc Thủy (nay thuộc tỉnh Hòa Bình), chuyển những bộ phận quan trọng thiết yếu đến nơi an toàn, cách xa thị xã và đường giao thông chiến lược, khẩn trương sắp xếp lại lực lượng, chuyển mọi hoạt động theo thời chiến. Nơi làm việc của những cán bộ lãnh đạo tỉnh đều được phân tán và giữ bí mật, công văn giấy tờ của Ty Công an đều ghi bí danh “Ban sưu tầm Hà Nam”.

Trải qua một chặng đường đấu tranh cách mạng đầy khó khăn, gian khổ và anh dũng hy sinh, cùng với quá trình đi lên của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, lực lượng công an Hà Nam đã ra đời, trực tiếp tham gia đấu tranh chống phát xít Nhật, quân phiệt Tưởng và thực dân Pháp cùng bọn Việt gian phản dân, hại nước, góp phần giành và bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, lực lượng Công an Hà Nam đã từng bước phát triển, ngày càng được củng cố xây dựng về mọi mặt, có lực lượng Công an chính quy, lực lượng Công an cơ sở và mạng lưới tai mắt rộng khắp trong nhân dân, sẵn sàng cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Song thời gian này, việc tuyển lựa cán bộ vào ngành Công an còn nặng về tiêu chuẩn trình độ học vấn, nhẹ về tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, lại thiếu biện pháp giáo dục kiểm tra, nên đã gây ra một số khó khăn mà sau này phải tiếp tục khắc phục...



Đồng chí BÙI ĐÌNH ĐỒNG
Trưởng ty Công an Hà Nam năm 1946.

CHƯƠNG II

CHUYỂN HƯỚNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, BẢO VỆ VÙNG TỰ DO, PHÁ CHÍNH QUYỀN ĐỊCH (1946 - 1949)

I - ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN CÁCH MẠNG, BẢO VỆ VÙNG TỰ DO.

Trước sự khiêu khích và gây hấn của quân đội thực dân Pháp ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định... ngày càng nghiêm trọng, khả năng duy trì hòa bình đã hết, hưởng ứng lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chủ tịch, hồi 20 giờ ngày 19-12-1946, quân dân ta từ thủ đô Hà Nội, cũng như tất cả các thành phố, thị xã nơi nào có giặc Pháp chiếm đóng, đều nhất tề đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ sau ngày 24-8-1945 (ngày khởi nghĩa giành chính quyền của tỉnh), đến ngày toàn quốc kháng chiến 19-12-1946, phong trào cách mạng ở Hà Nam nói chung hết sức khó khăn do thù trong, giặc ngoài gây ra. Tài chính kiệt quệ, cũng như toàn quốc chính

quyền cách mạng trong tình trạng “ngàn cân treo sợi tóc”. Nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Chính phủ, trực tiếp là Hồ Chủ Tịch, với sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ Hà Nam, sự nhiệt tình cách mạng của nhân dân trong tỉnh, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở được xây dựng và củng cố, khối đoàn kết toàn dân ngày thêm vững chắc, đập tan được âm mưu khiêu khích, phá hoại của bọn Tưởng và bọn tay sai phản động ở địa phương. Vì vậy, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, củng cố, giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị tốt về mọi mặt, để vững vàng bước vào cuộc kháng chiến cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), tỉnh Hà Nam cơ bản vẫn là vùng tự do, trừ một số làng xã ven sông Hồng thuộc huyện Lý Nhân và các làng xã ven đường 21 thuộc huyện Bình Lục thường bị giặc Pháp đổ quân bằng tàu chiến từ sông Hồng lên càn quét, cướp phá. Đồng thời quân Pháp từ thành phố Nam Định tràn ra càn quét chiếm đóng. Ở huyện Lý Nhân địch đóng Poste Cao Đà; Bình Lục, Poste Đa Côn. Các làng Tiên Khoán, An Ninh, Bình Chung và vùng tạm bị chiếm, Văn Ấp, Ngọc Lũ là vùng trắng. Còn các huyện: Thanh Liêm, Duy Tiên, Kim Bảng và Lạc Thủy đều là vùng tự do nên có nhiều đồng bào ở Hà Nội, Nam Định tản cư về Hà Nam buôn bán, tình

hình trật tự trị an ngày càng phức tạp. Bọn Việt gian, bọn đảng phái phản động cũng lợi dụng để chống phá cách mạng.

Trước tình hình và âm mưu của địch, mở rộng vùng chiếm đóng theo vết dấu loang, trước hết là các huyện tiếp giáp với thành phố Nam Định, các xã ven sông Hồng, Đảng bộ và chính quyền Hà Nam đã thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến” như phá cầu, phá đường, dùng các vật liệu như: tre, gỗ để đóng cọc ở các lòng sông nhằm ngăn chặn sự di chuyển các phương tiện thủy, bộ, của địch, phá hủy những công sở, nhà ở mà giặc Pháp có thể làm nơi đóng quân. Điều tra truy bắt bọn do thám, quân báo và những phần tử phản động nguy hiểm đưa đi an trí ở các trại Đầm Đùn, Chi Nê. Đảng bộ và chính quyền còn đề ra chủ trương xây dựng huyện Lạc Thủy thành vùng căn cứ của tỉnh. Các ngã đường qua lại, đều có trạm kiểm soát của dân quân, tự vệ canh gác giữ gìn trật tự an ninh. Các ban tổ chức tản cư, trạm đón tiếp đồng bào tản cư được thành lập.

Ngày 6-3-1947, Pháp tập trung 1.500 quân gồm thủy, lục, không quân với 120 xe cơ giới các loại, 1 tàu chiến, 4 ca nô và 3 máy bay (Đa-cô-ta) càn quét đánh phá các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, giải vây cho quân Pháp đang bị ta vây hãm ở nội thành Nam Định. Một

cánh quân địch từ thị xã Hưng Yên vượt sông Hồng càn qua thị xã Phủ Lý đóng chốt hai ngày, rồi chúng chia làm 2 cánh quân. Một cánh theo đường 22 ngược Thanh Bồ, Văn Đình (Hà Đông). Một cánh ngược đường 21 lên Chi Nê (Hòa Bình) phối hợp với cánh quân từ Nho quan (Ninh Bình) ra Miếu Mô (Lạc Thủy) bất ngờ đánh úp trại giam của ta, giải thoát 40 tù chính trị do Công an tỉnh quản lý. Thời gian này, Công an Hà Nam đã theo dõi, phát hiện bắt giữ tên Lý Bá Tiên và Mai Thị Ngân làm chỉ điểm cho địch đánh phá cơ sở của ta. Sau khi địch rút, ta bắt 2 tên này, lập tòa án quân sự xử bắn tại địa phương. Công tác trừ gian đã đem lại kết quả, nhưng ở một số địa phương (Thanh Liêm, Kim Bảng) do chủ quan, bị động, nên khi địch đánh đến đã trấn áp tràn lan, vi phạm chính sách, gây dư luận xấu trong nhân dân. Ngày 7-11-1947, giặc Pháp bất ngờ nhảy dù chiếm đóng núi Bô, xã Thanh Tâm (Thanh Liêm) và cùng ngày chúng mở cuộc hành quân dọc theo sông Đáy có cả thủy, bộ, không quân tham gia, gây cho ta nhiều thiệt hại. Đồng thời một cánh quân giặc theo sông Hồng càn vào hai huyện Duy Tiên, Lý nhân, tập kết tại Nam Định. Sau khi được giải vây, quân giặc từ nội thành Nam Định tràn ra chiếm đóng nhiều làng thuộc các xã Nhân Hậu, Nhân Hòa, Nhân Thắng... và lập

các Poste Phú Cốc, Đông Trạ, Vĩnh Đà (Lý Nhân), Đa Côn (Bình Lục).

Thực hiện Nghị định số 36/NV ngày 13-3-1947 của Bộ Nội vụ về việc thiết lập Quận Công an: ty Công an Hà Nam đã thành lập các Quận Công an:

- Công an Quận 1: Phụ trách các huyện Kim Bảng và Lạc Thủy (nay thuộc tỉnh Hòa Bình).

- Công an Quận 2: Phụ trách các huyện Thanh Liêm và Bình Lục.

- Công an Quận 3: Phụ trách các huyện Duy Tiên và huyện Lý Nhân.

Lực lượng Công an Hà Nam được tăng cường lên 150 người, trong đó có 60 người trong biên chế, còn lại là tạm tuyển, Trưởng ty là đồng chí Bùi Đình Đồng. Về tổ chức bộ máy Công an tỉnh có sự thay đổi và sắp xếp lại.

1. Ban trật tự trong đó có: Đội Công an trật tự và các đồn Công an trật tự; Kiện Khê, Bích Trì, Hồng Phú, Nhật Tựu, Chợ Giâm, An Bài, Đোন Vĩ, Chợ Lương, Đôn Quế, Cầu Không.

2. Ban Tư pháp có: Đội điều tra , tổ văn thư và tổ quản lý trại giam.

3. Ban chính trị: Chỉ đạo đội trinh sát nắm địa bàn các huyện, mỗi trinh sát phụ trách từ bốn, năm xã, bộ phận làm công tác bảo vệ nội bộ.

4. Văn phòng Ty có các bộ phận: Văn thư tổng hợp, nhân sự, kế toán, hành chính và giao thông liên lạc.

Tháng 7-1947, đồng chí Bùi Đình Đồng được điều đi nhận công tác khác, ông Lê Xuân Vũ, Phó ty được cử làm quyền trưởng ty một thời gian ngắn. Sau đó Công an Liên khu III cử đồng chí Đặng Trần Dương, Chánh văn phòng Ty Công an Nam Định về làm Trưởng Ty Công an Hà Nam.

Để giải quyết những diễn biến phức tạp và do nhiệm vụ đòi hỏi, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ nhất (ngày 16-5-1947), Ty Công an Hà Nam lập đội Công an xung phong lưu động có nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, phối hợp với các đơn Công an trật tự, hướng dẫn các xã đặt trạm kiểm soát công khai ở những ngã đường có nhiều người qua lại, những vùng xung yếu và giáp ranh giữa vùng tự do và vùng bị địch tạm chiếm đóng.

Từ ngày thành lập (tháng 10-1946) đến ngày toàn quốc kháng chiến, với thời gian chưa đầy 2 tháng, Ty công Hà Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự chỉ

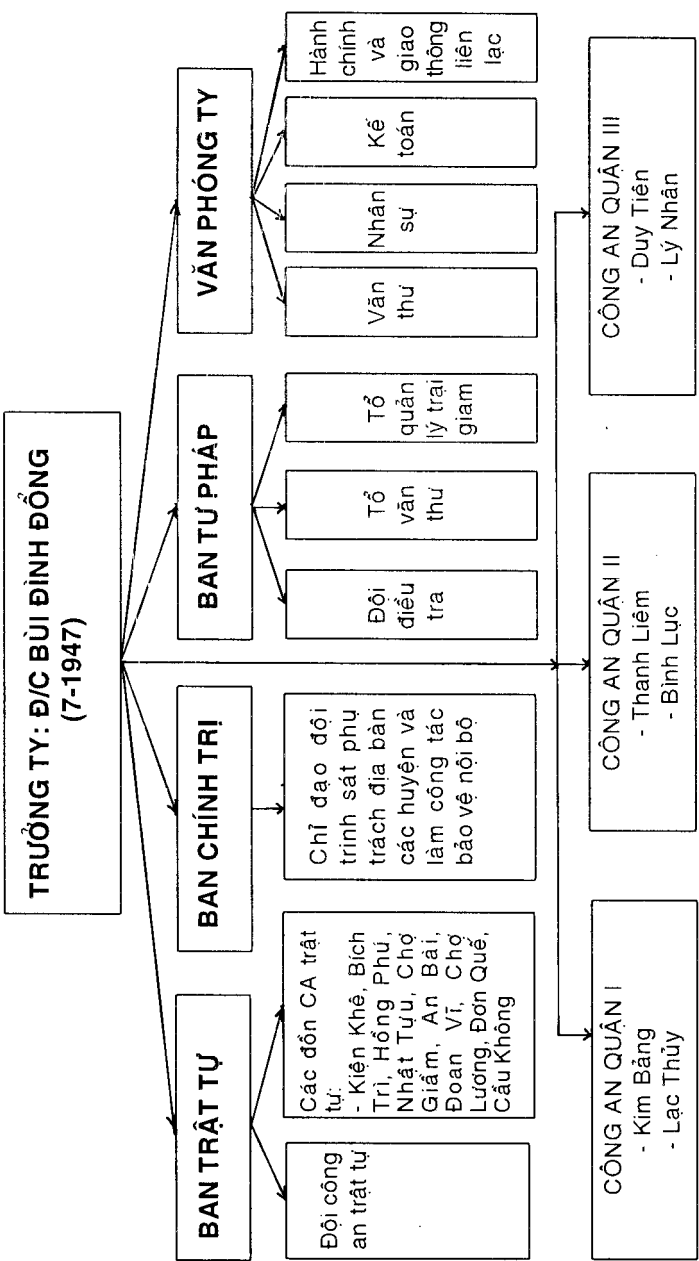
đạo của Nha Công an Trung ương đã trưởng thành cả trong chiến đấu, công tác và xây dựng lực lượng.

Từ chỗ mới tập trung công tác ở nội thị, nay đã vươn ra chỉ huy, chỉ đạo các mặt công tác chiến đấu ở các huyện, xã trong toàn tỉnh. Lực lượng Công an Hà Nam đã biết dựa vào quần chúng cách mạng, phát động các tầng lớp nhân dân, tự giác hăng hái tham gia phong trào giữ gìn an ninh trật tự, góp phần vào việc xây dựng “đời sống mới” ở các làng xã.

Về xây dựng lực lượng: Các ban nghiệp vụ từng bước được kiện toàn và chuyên môn hóa, chất lượng công tác ngày một nâng lên. Từ khi các Quận Công an được thành lập, công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình về mọi mặt ở các huyện, xã được sâu, sát, kịp thời, giúp cho công tác đấu tranh trấn áp phản cách mạng, giải quyết các vụ, việc mang tính chất chính trị và hình sự xảy ra ở dưới địa phương được nhanh gọn.

Cùng với sự đi lên của Đảng bộ và quân dân trong tỉnh, lực lượng công an cũng có bước phát triển tích cực, đáp ứng được yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tinh thần “chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

PHÁC ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN HÀ NAM (NĂM 1947)



II — ĐẤU TRANH CHỐNG BỌN PHẢN ĐỘNG LỢI DỤNG ĐẠO THIÊN CHÚA BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, PHÁ TÈ TRỪ GIAN Ở VÙNG TRANH CHẤP VÀ TRONG VÙNG TẠM CHIẾM.

Tỉnh Hà Nam từ sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946) cơ bản vẫn là vùng tự do, chỉ có một số làng xã thuộc hai huyện Lý Nhân và Bình Lục bị địch tạm chiếm. Nhưng công tác đấu tranh trấn áp các thế lực phản động bảo vệ sự nghiệp kháng chiến diễn ra rất quyết liệt và phức tạp. Bọn Quốc dân Đảng, bọn Đại Việt, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã kích động, lôi kéo giáo dân tham gia các tổ chức phản động núp dưới hình thức các đoàn thể cứu quốc như: “Tự vệ công giáo cứu quốc”. Nổi lên là xứ Phú Đa (Lý Nhân) tên linh mục phản động Nguyễn Thanh Bích lập lực lượng tự vệ công giáo vũ trang, thúc ép giáo dân rào làng, tổ chức canh gác, công khai chống chính quyền địa phương.

Để nắm tình hình và đề ra kế hoạch đối phó, Tỉnh ủy Hà Nam điều 4 trinh sát gồm ba đặc vụ Việt Minh và một công an. Đêm 1-1-1947, các trinh sát lọt vào làng Phú Đa, nhưng bị bọn tự vệ công giáo phát hiện truy bắt. Đồng chí Nguyễn Văn Bão, đặc vụ Việt Minh bị chúng đánh chết, đồng chí Phong trinh sát bị chúng

bắt đánh trọng thương, còn hai đồng chí chạy thoát về báo cáo lãnh đạo Tỉnh ủy. Tỉnh ủy Hà Nam cử đồng chí Bùi Đình Đồng trưởng ty Công an, đồng chí Tạ Thị Đức, Tỉnh ủy viên phụ trách huyện Duy Tiên — Lý Nhân cùng 50 chiến sĩ Giải phóng quân và 10 chiến sĩ Công an (trong đó có các đồng chí Trọng Thu, Lê Giảng, Trà...) đến làng Phú Đa làm nhiệm vụ trấn áp bọn phản động. Để phát động khí thế cách mạng của quần chúng, Tỉnh ủy Hà Nam đã tổ chức tang lễ đồng chí Bảo trọng thể, đồng thời chủ trương lấy chính trị làm gốc, tránh gây xung đột, không để mắc mưu khiêu khích của địch. Thực hiện chủ trương đó, các đồng chí Bùi Đình Đồng và Tạ Thị Đức gặp tên linh mục phản động Nguyễn Thanh Bích, thuyết phục y đầu hàng. Bộ đội và Công an bắt giữ 80 tên tự vệ công giáo, thu sáu súng trường cùng nhiều vũ khí thô sơ, đưa đồng chí Phong đi cấp cứu. Chiều 14-1-1947, tỉnh tổ chức cuộc mít tinh tại sân nhà Hội quán xứ Phú Đa, lên án bọn phản động lợi dụng tôn giáo chống lại kháng chiến, kêu gọi đồng bào lương giáo đoàn kết, nâng cao cảnh giác không để mắc mưu địch, ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ bộ đội, công an truy bắt những tên phản động đang lẩn trốn. Ở xứ Thượng Vĩ, tên linh mục phản động lập tổ chức thanh niên công giáo tiến hành tổ chức rào làng canh gác, chống chính quyền kháng chiến ở cơ sở nhưng khi ta dẹp

xong ở Phú Đa thì bọn ở xứ Thượng Vĩ cũng tự giải tán.

Song song với công tác đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, tháng 3-1947, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ thị cho Ủy ban kháng chiến hành chính các huyện và Ty Công an Hà Nam tiếp tục tiến hành đấu tranh truy quét bọn Việt quốc, Đại Việt. Nhiều phần tử phản động bị trừng trị, nhiều tổ chức phản động tan rã, nhiều tên cầm đầu bị bắt, nhưng trong đó cũng có tên trốn thoát như tên Vinh (tức Cường) ở huyện Duy Tiên. Sau khi trốn thoát tên Vinh dựa vào tên linh mục phản động ở xứ Hoàng Nguyên (vùng giáp ranh Duy Tiên — Lý Nhân) để nhen nhóm tổ chức phản động. Vinh câu kết với các tên Lý Lợi, Lê Văn Lương, Lê Văn Triệu (ở làng Trầm, Phú Xuyên Hà Đông), Bá Cường (ở làng Do Nha, xã Châu Sơn), tên giáo Chính (ở Du Mi) chánh Khang, phó Thuyết (ở Dĩ Phố) lập tổ chức phản động “Mặt trận liên hiệp quốc gia liên tôn chống cộng”. Qua phát hiện của trình sát, Công an Quận III, Ty Công an Hà Nam đã khẩn trương điều tra, khám phá, truy bắt nhiều tên phản động nguy hiểm như: Chánh Trí, xã Thanh Tâm; Chánh Quyến, Lý Ngọ, Lý Tước xã Liêm Túc (Thanh Liêm). Ở Kim Bảng ta truy bắt trên 20 tên. Cũng thời gian này bọn Đại Việt ở các xã Liên Sơn, Châu Sơn, Khả Phong (Kim Bảng)

câu kết với bọn phản động ở các địa phương khác, lập mật khu ở núi Nga My, Châu Lạc Thủy. Được sự chỉ đạo của đồng chí Lê Quang Tuấn, Công an Hà Nam phối hợp với bộ đội truy bắt được một số tên đảng viên Đại Việt, số còn lại chạy lên xã An Bình, Hưng Thi (Lạc Thủy). Qua khai thác tên Nguyễn Văn Đoàn thôn Do Lễ xã Liên Sơn cầm đầu tổ chức Đại Việt cùng một số tên khác, Công an Hà Nam đã hệ thống được tổ chức đảng Đại Việt ở trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Những tên cầm đầu ta bắt đưa an trí, số còn lại ta giáo dục rồi khoan hồng, giao chính quyền địa phương quản lý.

Sau vụ âm mưu bạo loạn ở xứ Phú Đa (Lý Nhân) bị ta trấn áp, hàng ngũ linh mục phản động trong tỉnh có sự phân hóa. Những tên lộ mặt phản cách mạng sợ bị truy bắt và bị giáo dân tiến bộ lên án, đã bỏ trốn vào thành phố Nam Định theo giặc hoặc trốn lên Hà Nội và sang Phát Diệm. Những tên ồm yếu thì “nằm im”, số còn lại vẫn tiếp tục hoạt động tuyên truyền xuyên tạc chủ nghĩa Cộng sản, nói xấu Chính phủ kháng chiến, vu cáo Mặt trận Việt Minh và Đảng viên cộng sản phá đạo để hù dọa lừa bịp giáo dân. Nhiều nơi chúng câu kết với bọn Việt quốc, Đại Việt lập “Mặt trận liên hiệp quốc gia liên tôn chống cộng”, do tên Già Kỳ xứ Cát Lại và những tên phản động ở chùa Cát Lại (Bình Lục) cùng với một số tên ở chùa Quỳnh

Châu (Duy Tiên) cầm đầu. Những linh mục trẻ được điều đến các xứ ven sông giáp giới giữa vùng tự do và vùng bị địch tạm chiếm đóng. Những tên linh mục phản động ở các xứ tiếp giáp với Nam Định, Ninh Bình câu kết với những tên trong các tổ chức đảng phái phản động lập “Mặt trận dân chúng liên hiệp”, lôi kéo bọn nguy quân, nhân viên nguy quyền và bọn địa chủ, kỳ hào tham gia. Đồng thời địch còn lập các tổ chức phản động núp dưới danh nghĩa Hội đoàn tôn giáo ở Kiện Khê do tên linh mục Ly cầm đầu, nhưng vì yêu cầu chính trị nên ta không bắt Ly. Ở huyện Lạc Thủy (Khoan Dụ), bọn phản động lợi dụng tôn giáo ra sức hoạt động, xây dựng lực lượng núp dưới hình thức các hội đoàn “hội kèn”... chúng viết khẩu hiệu xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Tổ chức đón Lê Hữu Từ lấy danh nghĩa cố vấn Chính phủ đi kinh lí và nói chuyện, nội dung dùng thần quyền giáo lý đe dọa, ngăn cản giáo dân tham gia kháng chiến. Để phá âm mưu của chúng, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đã cử cán bộ, đảng viên bám sát cơ sở cùng với đồn Công an Chi Nê, dựa vào lực lượng quần chúng kiên quyết đấu tranh làm thất bại cuộc nói chuyện của Lê Hữu Từ tại xứ Khoan Dụ.

Tháng 7-1947, Đảng bộ Hà Nam họp tại chùa Khê Chì xã Châu Sơn — Kim Bảng. Xác định nhiệm vụ

hàng đầu trong thời gian này là: Chống địch lấn chiếm; tích cực củng cố địa phương; chi viện cho tiền tuyến; các huyện phải đẩy mạnh mọi mặt kháng chiến, tích cực xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang, phát động mạnh mẽ phong trào “quân sự hóa” toàn Đảng, toàn dân. Thực hiện chủ trương đó, tỉnh đã thành lập hệ thống Tỉnh đội, huyện đội, xã đội dân quân, giúp cấp ủy chỉ đạo công tác quân sự địa phương. Mọi người từ 18 đến 45 tuổi đều hăng hái tham gia lực lượng dân quân làm nhiệm vụ canh gác giữ làng và phục vụ chiến đấu.

Thi hành Sắc lệnh số 91 — SL ra ngày 1-10-1947, hai cơ quan Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính sát nhập thành Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh vào ngày 15-12-1947.

Thời gian này bộ máy Ty công an Hà Nam nhân viên không đủ để giữ trật tự trong tỉnh, lãnh đạo thì hữu khuynh đối với những nhân viên có sai phạm. Nhân viên công an hoạt động chịu khó nhưng thiếu năng lực nên ảnh hưởng đến công tác phòng gian và trừ gian. Tuy nhiên cũng còn có những nhân viên thuộc thành phần phức tạp không làm tròn nhiệm vụ “Công an là bạn dân”.

Thời gian này, Công an Hà Nam thành lập 6 đơn để giữ gìn an ninh trật tự: Hưng Phú, Kiện Khê

(Thanh Liêm); Thịnh Đại, Nhật Tựu (Kim Bảng); Cò Lương Cô, Yên Khê (Duy Tiên); Chợ Giâm (Bình Lục); Văn Ấn (Lý Nhân); Chi Nê (Lạc Thủy).

Mỗi đơn có từ 2 đến 5 nhân viên, đồng thời Ty còn đề nghị lên Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Liên khu III, xin thành lập thêm các đơn Chợ Quế (Kim Bảng), Yên Lệnh (Duy Tiên), Đoan Vĩ (Thanh Liêm), An Bài (Bình Lục), Như Trác (Lý Nhân). Về công tác, các đơn làm những việc do Ty công an đề ra và những việc theo lệnh của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, như lấy căn cước và lý lịch những người ở cửa hàng buôn, phối hợp với Ủy ban kháng chiến hành chính địa phương giới nghiêm ở những chợ lớn như: Chợ Thịnh Đại, chợ Hưng Phú, chợ Lương, chợ Cầu, chợ Giâm; phối hợp với lực lượng dân quân các địa phương tổ chức canh gác ở các làng và trên các đường giao thông lớn.

Ở Hà Nam, có gần 100 điểm chính trên các đường liên xã, liên huyện, liên tỉnh. Trong thôn, ngoài dân quân canh gác, còn có bảo an canh gác, nội gia cư — ngoại đồng điền, đề phòng trộm cắp thóc lúa hay hoa màu. Việc kiểm soát, canh gác do các ban kiểm soát tỉnh, huyện đảm nhiệm, gồm có đại diện Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp, dân quân, công an và cảnh vệ. Ở xã, ban kiểm soát canh gác gồm có ủy

viên quân sự xã, trung đội bảo an và một số hội viên hội đồng nhân dân sốt sắng.

Những tháng cuối năm 1947, sau khi giặc Pháp ở nội thành Nam Định được tăng viện, chúng đem quân lấn chiếm ra ngoại thành lập chốt Đa Cồn chợ Vọc do tên chánh Hách làm chánh chốt (Bình Lục), chốt Vĩnh Đa, Phú Cốc (Lý Nhân) và ép dân chúng phải lập tề ở các làng thuộc xã Nhân Hậu, Nhân Hòa, Nhân Thắng...

Thực hiện chỉ thị phá tề, ra ngày 19-1-1948 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam lập Ban chỉ đạo tiền phương gọi là “Ủy ban đặc biệt”, trụ sở đóng tại An Bài (Bình Lục), thành phần gồm: Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ty Công an và Tỉnh đội, cùng đại diện Ủy ban kháng chiến hành chính hai huyện Lý Nhân, Bình Lục, nhằm giúp các xã: Nhân Mỹ, Nhân Thịnh (Lý Nhân), An Ninh, Vũ Bản (Bình Lục), với nhiệm vụ phá chính quyền địch, củng cố chính quyền ta ở cơ sở, xây dựng lực lượng du kích và tự vệ, trấn áp các tổ chức phản cách mạng. Được nhân dân ủng hộ, trong những tháng đầu năm 1948, ta phá rã trên 70% ban tề (làng); bắt trên 200 tên tề, điệp, tổ chức giáo dục tại chỗ, chuyển 191 tên ra vùng tự do làm ăn, trừng trị một số tên tề, điệp ngoan cố. Sau đợt hoạt động của Ủy ban đặc biệt,

những tên ngoan cố bỏ chạy theo giặc, số còn lại nằm im, hoặc hoạt động chiến lệt. Tỉnh ủy kịp thời tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, Ty Công an phối hợp với Tỉnh đội tổ chức hai đợt hoạt động phá tề. Ở Bình Lục ta bắt 50 tên của 9 ban tề, có nhiều làng ta triệt phá hầu hết như: Đông Thành, Hưng Vượng, Bình Chung. Ở huyện Lý Nhân ta bắt 58 tên (trong 71 tên) có 9 trong số 18 ban tề bị tan rã hoàn toàn như: Đông Trụ, Tây Trữ, Phương Trà, Tảo Môn, Đại Hoàng, Nguyên Động, Duyên Hà, Lý Nội, giết tên Trần Văn Xây tề gian ác ở Tảo Môn. Tòa án nhân dân mở phiên tòa xử tử hình tên Lý Niệm tại bãi cỏ gần đình An Bài (Bình Lục). Số ban tề còn lại hoạt động chiêu lệt, nhiều tên bỏ trốn, có nhiều người tìm gặp ta xin tự thú.

Để duy trì sự hoạt động của ta ở vùng bị địch tạm chiếm, Ty Công an Hà Nam lập các đội Công an vũ trang lấy tên là Phòng 5, mỗi đội có từ 5 đến 6 chiến sĩ được phái vào hoạt động bí mật trong vùng địch tạm chiếm. Một đội do đồng chí Mạnh Tổng phụ trách, một đội do đồng chí Diệu phụ trách. Thời gian giặc càn các làng Thượng Nông, Vĩnh Trụ, Xuân Khê (Lý Nhân), các đồng chí đã đẩy mạnh hoạt động phá tề diệt những tên dân vệ gian ác.

Qua những đợt ta hoạt động phá tề, bộ máy nguy quyền các làng bị tan rã, tê liệt, do đó những mệnh

lệnh của địch và nguy quyền cấp trên đưa xuống không được thực hiện. Tinh thần đấu tranh của nhân dân được khơi dậy, uy tín của chính quyền kháng chiến được nâng lên, nhiều ban tề phải phục tùng chính quyền ta. Nhưng ở vùng tự do, kẻ địch chẳng những liên tiếp tung do thám, quân báo, gián điệp... ra hoạt động, địch còn cài cắm gián điệp vào hàng ngũ quân đội, vào nội bộ các cơ quan, thực hiện âm mưu phá hoại kinh tế, hòng làm rối loạn hậu phương của ta.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ngày một ác liệt, việc giao thông liên lạc gặp khó khăn, nên Công an các quận được Ủy ban kháng chiến tỉnh và Ty Công an Hà Nam giao thêm trách nhiệm: Từ việc lập các đội trình sát chính trị - Tư pháp - Đội hồ sơ chính trị, lập nhà tạm giam, đến việc chỉ huy các đội trình sát phụ trách địa bàn, các đồn Công an trật tự và được quyền thay trưởng ty giải quyết những vụ việc xảy ra trong phạm vi đơn vị phụ trách. Tháng 2-1948, quân Pháp từ chốt Hữu Bị tiến đánh xã Nhân Thịnh (Lý Nhân), đóng chốt ở nhà thờ Lý Nhân.

Ngày 9-3-1948, Bộ Nội vụ ra thông tư số 113/NV xác định: Công việc trị an trong mỗi xã phải giao cho một ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã đảm nhiệm, gọi là ủy viên trật tự. Đối với xã có nhiều thôn

cách biệt thì chính quyền xã cử mỗi thôn một tổ trưởng trật tự thôn. Như vậy mỗi xã có ban trật tự xã làm nhiệm vụ tuần phòng kiểm soát trong xã. Điều tra nắm tình hình và âm mưu hoạt động của bọn hương lý, chánh phó tổng, thi hành mệnh lệnh của ủy ban kháng chiến hành chính và ban tư pháp xã, giúp cơ quan trong việc cảnh giới, thông báo tin tức. Ở mỗi xóm, thôn, chọn những thanh niên khỏe mạnh làm trật tự viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, các xã đều tổ chức ủy viên trật tự và trật tự viên. Số đông ủy viên trật tự xã và trật tự viên đều được huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan Công an tổ chức. Lực lượng trinh sát công an tỉnh phụ trách xã còn xây dựng cơ sở bí mật làm nhiệm vụ lượm tin. Nhiều người đã thuyết phục lính bảo an, bố trí cho lực lượng công an bắt bọn tề, điệp và thu vũ khí. Kết hợp với lực lượng trật tự tuyên truyền ý thức phòng gian bảo mật cho nhân dân.

Tháng 4-1948, địch đóng thêm vị trí Phú Cốc, xã Nhân Thắng (Lý Nhân), hình thành một vùng tạm chiếm rộng khoảng 3/10 diện tích hai huyện Lý Nhân và Bình Lục. Địch dùng mọi thủ đoạn đàn áp, khủng bố, dụ dỗ để ép dân lập tề. Chúng câu kết với bọn địa chủ, cường hào, phản động đội lốt tôn giáo, thành lập

các tổ chức phản động, bắt dân nộp tre, đi phu, xây dựng đồn bốt, bắt thanh niên đi lính, đánh phá cách mạng và kìm kẹp dân chúng hết sức dã man. Dịch đã lập được tề ở 10 xã thuộc hai huyện Lý Nhân và Bình Lục. Bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo, lợi dụng thần quyền giáo lý, cưỡng ép giáo dân vào các tổ chức vũ trang và bán vũ trang như thanh niên nghĩa dũng đoàn, lực lượng dũng minh, dưới chiêu bài bảo vệ đạo, để chống phá cách mạng một cách điên cuồng. Ở Phú Đa, Lý Nhân, chúng đã sát hại một cán bộ của ta, bắn bị thương một đồng chí khác.

Thực hiện chủ trương “bao vây kinh tế địch”, lãnh đạo Ty Công an giao cho ban trật tự nghiên cứu lập các đồn cảnh giới, làm nhiệm vụ kiểm soát sự đi lại giữa vùng tự do và vùng địch, phối hợp với ban trật tự xã làm nhiệm vụ bao vây kinh tế địch, phát hiện bắt giữ những phần tử do thám, gián điệp, trà trộn ra vào hoạt động thu thập tình báo của ta. Những thị trấn: Nga Khê, Hồng Phú, Thịnh Đại, Chợ Giầm là nơi tập trung đông đảo các nơi tản cư về làm ăn buôn bán tấp nập, nên địch lợi dụng tung gián điệp hoạt động thu thập tin tức, tình hình hoạt động của ta. Đồng thời bọn phản động ở các địa phương cũng tụ tập, nhen nhóm các tổ chức phản động như: “Dân chúng liên hiệp” đứng đầu là các tên linh mục Đinh Thành Chung xứ Dưỡng Thọ (Duy Tiên), Lê Hữu Thuyết xứ

Vũ Điện (Lý Nhân). Tên Bạch Văn Sam cùng tên Hồ, tên Lương cầm đầu tổ chức hội cựu binh sỹ. Ty Công an Hà Nam đã khám phá và đưa bọn chúng ra truy tố. Tên Bạch Văn Sam, tên Hồ, Lương bị án tử hình, hai tên Chung và Thuyết đều bị kết án 20 năm tù.

Trong năm 1948, Ban kiểm soát canh gác đã tổ chức nhiều ngày kiểm soát canh gác toàn tỉnh. Sáu lần tổ chức kiểm soát canh gác toàn huyện và giới nghiêm các chợ. In và phát về các xã 5000 tờ truyền đơn về canh gác, 400 sổ kiểm soát canh gác và sổ vắng lai. Ở các chợ Thịnh Đại, Hưng Phú và chợ Giâm, là những nơi tập trung đông bọn lưu manh, trộm cắp... Theo lệnh của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ty công an đã bắt hơn 300 tên lưu manh. Số nguy hiểm đưa đi an trí, số còn lại lấy căn cước lập lý lịch rồi cho về làm ăn. Ở các chợ, đồn công an trật tự không đủ người để kiểm soát và trừ gian một cách đắc lực hơn. Vì vậy Ty Công an đề nghị tuyển thêm 50 nhân viên. Thời gian này, phạm nhân trong các trại giam, phân làm 3 loại: Chính trị phạm (tề điệp, đảng phái phản động); thường phạm (trộm cắp, lưu manh...); phạm nhân do tòa án quân sự xét xử.

Mỗi loại ở riêng một trại cách xa nhau để kịp thời di chuyển khi có chiến sự. Tháng 12-1948, giặc Pháp tấn công vào Hà Nam, nên trại giam thứ 3 (phạm